

THÔNG BÁO

V/v đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh

Căn cứ Luật Khám bệnh chữa bệnh số 15/2023/QH15; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế Bắc Ninh tiếp nhận đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề (ĐKHN) của các cơ sở khám bệnh chữa bệnh sau đây:

1. Phòng khám chuyên khoa da liễu Thu Cúc thuộc Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện thẩm mỹ Thu Cúc – Thu Cúc Clinic Bắc Ninh (địa chỉ: Số 115 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 01/PKCKDLTC ngày 07/7/2026

2. Bệnh viện Mắt Sông Cầu thuộc Công ty Cổ phần Bệnh viện Mắt Sông Cầu (địa chỉ: 221 Ngô Gia Tự, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 18/BVMSC ngày 05/7/2026

3. Phòng khám đa khoa An Hà thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Trí Dững (địa chỉ: thôn Mia, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN đề ngày 05/7/2026 (Danh sách đang hành nghề: 26; Danh sách giảm người hành nghề: 01)

4. Phòng khám đa khoa Quốc tế Việt Sing thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa quốc tế Việt Sing (địa chỉ: 169 Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 43/PKĐKVS ngày 06/7/2026.

5. Bệnh viện YHCT Hùng Vương Bắc Giang (địa chỉ: khu đô thị phía Tây, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 81/BVYHCTHV ngày 04/7/2026.

6. Bệnh viện đa khoa Lạng Giang (địa chỉ: thôn phố Vôi, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh): ĐKHN số 390/BVĐKLG ngày 07/7/2026

(Có danh sách Đăng ký hành nghề chi tiết gửi kèm theo)

*** Trách nhiệm tổ chức thực hiện:**

- Người đứng đầu, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của cơ sở chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin đăng ký hành nghề, việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, quản lý hoạt động hành nghề tại cơ sở. Thiết lập lưu trữ đầy đủ tại cơ sở khám bệnh chữa



bệnh hồ sơ đăng ký hành nghề (văn bằng chứng chỉ chuyên môn, hợp đồng lao động, phân công chuyên môn, tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn hành nghề) theo từng thời điểm đăng ký hành nghề.

- Người hành nghề chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của hồ sơ cung cấp, hoạt động chuyên môn hành nghề và việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đăng ký hành nghề, không cho thuê cho mượn Giấy phép hành nghề.

- Việc đăng ký hành nghề thực hiện theo nguyên tắc cơ sở khám bệnh chữa bệnh tự kê khai, tự chịu trách nhiệm đảm bảo phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn cơ sở được phê duyệt; mọi hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Sở Y tế thông báo các cơ sở khám bệnh chữa bệnh biết, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Cổng TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Lưu: VT, QLHN.



Nguyễn Thị Thu Hương

CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐK QUỐC TẾ
VIỆT SING
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ
VIỆT SING
Số: 43/PKDKVS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bắc Ninh, ngày 06 tháng 07 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Việt Sing thuộc Công Ty TNHH Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Việt Sing
2. Đăng ký kinh doanh: số 2301238546 ngày 28/03/2024, cấp lần thứ 1, Nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Ninh Phòng đăng ký kinh doanh, địa chỉ trụ sở 169 Hoàng Hoa Thám, Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh
3. Giấy phép hoạt động KBCB: số 515/BN-GPHĐ ngày 01/12/2023, cấp lại lần 1 số 619/BN-GPHĐ ngày 21/07/2025; địa chỉ hoạt động: 169 Hoàng Hoa Thám, Võ Cường, Tỉnh Bắc Ninh; Thời gian hoạt động: Từ 7h30 đến 20h30, thứ 2 đến chủ nhật hàng tuần .
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên Nguyễn Thị Như Quỳnh, số căn cước công dân 025199011575, trình độ: Đại học, điện thoại : 0869946518.
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bác sỹ Đinh Thị Quỳnh Huế; số căn cước công dân 037172000514 ; CCHN số 000920/NB-CCHN ngày cấp 30/09/2013, Phạm vi hành nghề: Bác sĩ khám bệnh , chữa bệnh chuyên khoa Sản -Phụ-KHHGD, Điện thoại: 0973199866
6. Thông tin người lập biểu: Họ tên Nguyễn Thùy Dung, Phòng HCNS Điện thoại: 0335580977.
7. Cơ cấu tổ chức: Gồm 10 chuyên khoa: (1) Nội khoa: Hô hấp , Tim mạch , Thần kinh , Thận tiết niệu , Tiêu hóa; (2) Ngoại khoa: Tim mạch lồng ngực , Tiết niệu sinh dục , Tiêu hóa , Chấn thương chỉnh hình; (3) Sản phụ khoa; (4) Hồi sức cấp cứu và chống độc; (5) Gây mê hồi sức; (6) Da liễu; (7) Y học cổ truyền; (8) Phục hồi chức năng; (9) Xét nghiệm: Huyết học truyền máu , Hóa sinh , Vi sinh; (10) Điện quang : Siêu âm chẩn đoán , Chụp Xquang chẩn đoán (Tại QĐ số 945/QĐ-SYT ngày 01/12/2023).
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 32 ; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 01

T T	Họ tên	Văn bằng, chứng chỉ (3)	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)	Phạm vi hành nghề (5)	Thời gian đăng ký hà nh nghề tại cơ sở (6)	Vị trí chuyên môn (7)	Chức danh quản lý (8)	Khoa/bộ phận chuy ên môn (9)	Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11)	Ghi chú (12)
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ (CŨ + MỚI)											
1	Đinh Thị Quỳnh Huế	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa (năm 2015); Giấy chứng nhận về kỹ thuật soi cổ tử cung (số 786/CĐCK); Chứng chỉ Siêu âm tổng quát (2010); Chứng chỉ siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh-Trình độ nâ ng cao (2017) Chứng chỉ IUI kỹ thuật hỗ trợ sinh sản-lọc rửa tinh trùng (2014)	000920/NB-CCHN ngày 30/09/2013	Khám bệnh , chữa bệnh chuyên khoa sản - phụ - KHHGD	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Phụ sản, thực hiện kỹ thuật Siêu âm tổng quát (phụ sản), thực hiện kỹ thuật soi cổ tử cung, siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh.	Người chịu trách nhiệm CMKT phòng khám; Phụ trách phòng khám Sản	Sản	Ngày 28/03/2024 (HĐLĐ số 48/ 2024- HĐLĐ ngày 28/03/2024)	Không	
2	Thần Thị Tuyết Anh	Bác sĩ CKI Sản phụ khoa (năm 1996)	số 0002742/BN/CCHN Ngày 09/10/2014	KCB chuyên khoa phụ sản	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Phụ sản	Không	Sản	Ngày 02/07/2024 (HĐLĐ số 56/ 2024- HĐLĐ ngày 02/07/2024)	Không	
3	Bùi Thị Hương	Bác sỹ Y đa khoa (2012) Chứng chỉ điều trị phụ khoa (2015) Chứng chỉ Siêu âm sản (2012) Chứng nhận đặt vòng-hút điều hòa kinh nguyệt (1995)	Số 0002954/BN- CCHN ngày 06/05/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Phụ sản, thực hiện kỹ thuật Siêu âm (phụ sản)	Không	Sản	Ngày 25/08/2025 (HĐLĐ số 80/2025- HĐLĐ ngày 25/08/2025)	Không	



4	Nguyễn Thị Phương Loan	Bác sỹ Y khoa (1987) Bác sĩ CKI sản phụ khoa (2005) Chứng chỉ Soi cổ tử cung trong sản phụ khoa (2008) Chứng nhận tập huấn Soi cổ tử cung-cấp nhật kiến thức về kỹ thuật đốt điện và đốt lạnh Chứng nhận chẩn đoán và điều trị vô sinh (2011) Chứng chỉ Siêu âm chẩn đoán trong Sản phụ khoa (2007)	số 000532/TB-CCHN ngày 06/02/2013	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Phụ sản, thực hiện kỹ thuật Siêu âm chẩn đoán trong Sản phụ khoa, thực hiện kỹ thuật soi cổ tử cung	Không	Sản	Ngày 25/04/2026 (HDLĐ số 100/2026-HDLĐ ngày 25/04/2026)	Không	
5	Trần Thị Hạnh	Điều dưỡng trung cấp (2012)	Số 039793/HNO-CCHN ngày 29/11/2023	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sản	Ngày 11/03/2025 (HDLĐ số 71/2025-HDLĐ ngày 11/03/2025)	Không	
6	Phan Thị Phương	Y sỹ đa khoa (2015) Cao đẳng điều dưỡng (2019)	số 0005424/PT-CCHN, ngày cấp 28/02/2019	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sản	Ngày 17/06/2025 (HDLĐ số 38/2025-HDLĐ ngày 17/06/2025)	Không	
7	Nguyễn Thị Gái	Cao đẳng điều dưỡng (2018)	số 032808/HNO-CCHN ngày cấp 31/05/2021	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sản	Ngày 11/07/2025 (HDLĐ số 20/2025-HDLĐ ngày 11/07/2025)	Không	
8	Hoàng Thị Thu	Cao đẳng hộ sinh (2015)	số 000910/BG-GPHN ngày 21/05/2025	Hộ sinh	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Hộ sinh	Không	Sản	Ngày 28/03/2026 (HDLĐ số 97/2026-HDLĐ ngày 28/03/2026)	Không	
9	Nguyễn Thị Xuân	Cao đẳng điều dưỡng (2020)	số 009462/HNO-GPHN ngày 09/04/2026	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Sản	Ngày 27/04/2026 (HDLĐ số 103/2026-HDLĐ ngày 27/04/2026)	Không	
10	Nghiêm Đình Đức	Bác sỹ quân y (1994) Bác sĩ CKI Ngoại chung (2001)	060037/CCHN-BQP, ngày 19/02/2016	KCB Nội khoa, chuyên khoa Nội thần kinh	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Nội	Phụ trách phòng khám Nội	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 03/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
11	Đỗ Xuân Xương	Bác sỹ quân y (1986) Thạc sỹ y học (2000) Chứng nhận siêu âm (2013)	QY420001/CCHN-BQP, ngày 29/09/2021	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, chuyên khoa Nội chung, Siêu âm tổng quát	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Nội, Siêu âm	Không	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 02/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
12	Vũ Thị Lan	Điều dưỡng trung học (1993)	001192/BN-CCHN ngày 30.10.2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 23/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
13	Nguyễn Thị Như Nguyệt	Điều dưỡng cao đẳng (2022)	006653/BN-CCHN ngày 20/12/2023	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Nội - Hồi sức cấp cứu và chống độc	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 35/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
14	Lê Văn Hốt	Bác sỹ CK cấp I ngoại chung (năm 1985) Bác sỹ CK cấp II Ngoại tiết niệu (năm 2002)	007923/HNO-CCHN ngày 17/10/2013	KBCB chuyên khoa Ngoại tiết niệu, Ung bướu	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa Ngoại tiết niệu	Phụ trách phòng khám Ngoại	Ngoại	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 04/ 2024-HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	

012
C
T
H V
QU
TET
NIN

15	Lê Anh Tuấn	Bác sỹ y đa khoa (2019); Bác sỹ nội trú Ngoại tiêu hóa (2022); Bác sỹ chuyên khoa cấp I Ngoại tiêu hóa (2022); Chứng chỉ nam học cơ bản (4/2025); Chứng chỉ phẫu thuật điều trị bệnh trĩ (2024); Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên khoa phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ cơ bản (2023)	số 004161/YB-CCHN ngày 22/11/2022	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại tiêu hóa	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BS KBCB chuyên khoa Ngoại.	Không	Ngoại	Ngày 07/05/2025 (HDLĐ số 72/2025 HDLĐ ngày 07/05/2025)	Không	
16	Nguyễn Thị Thu Hà	Điều dưỡng cao đẳng (2019)	0008311/SL-CCHN ngày 26/06/2020	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 37/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
17	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng trung học (1997) Định hướng sản nhi (1990)	0001471/BN-CCHN ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại	Ngày 03/06/2024 (HDLĐ số 54/ 2024- HDLĐ ngày 03/06/2024)	Không	
18	Vi Thị Thanh Yến	Trung cấp Điều dưỡng (2014)	số 004114/BN-CCHN ngày 09/02/2017	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại	Ngày 23/03/2026 (HDLĐ số 95/2026- HDLĐ ngày 23/03/2026)	Không	
19	Trần Công Dũng	Bác sỹ quân y (1983); Bác sỹ CKI gây mê hồi sức	số 000125/BN-CCHN ngày 04/05/2012	Gây mê hồi sức	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	Không	Ngoại - Sản	Ngày 12/03/2026 (HDLĐ số 90/2026- HDLĐ ngày 12/03/2026)	Không	
20	Hoàng Thị Chi	Điều dưỡng trung học (1995) Y sỹ sản nhi (1990)	0001540/BN-CCHN ngày 06/11/2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	Ngoại - Sản	Ngày 01/06/2024 (HDLĐ số 53/ 2024- HDLĐ ngày 01/06/2024)	Không	
21	Nguyễn Văn Thông	Bác sỹ quân y (1983) Thạc sỹ y học (1995)	số 000139/BN-CCHN ngày 04/05/2012	Khám chữa bệnh Nội khoa, Da liễu	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB khoa Da liễu	Phụ trách phòng khám Da liễu	Da Liễu	Ngày 16/06/2026 (HDLĐ số 108/2026- HDLĐ ngày 16/06/2026)	Không	
22	Nguyễn Văn Tường	Bác sỹ quân y (1985) Bác sỹ CKI truyền nhiễm (1996)	060033/CCHN-BQP ngày 19/02/2016	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội Truyền nhiễm, Da liễu	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB khoa Da liễu	Không	Da Liễu	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 39/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
23	Nguyễn Thị Minh Tâm	Bác sỹ y khoa (1982) Bác sỹ CKI y học cổ truyền (2005)	số 0011185/BYT-CCHN ngày 06/12/2013	Khánh bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB y học cổ truyền	Phụ trách phòng khám YHCT	YHCT	Ngày 20/11/2025 (HDLĐ số 85/2025 HDLĐ ngày 20/11/2025)	Không	

3854.
NG T
NH
IN DA
ỐC TẾ
SID
1-1.9

24	Ngô Việt Hào	Bác sỹ YHCT (2012) Chứng chỉ VLTL-PHCN (1997)	000066/BN-CCHN ngày 15/06/2016 , bổ sung CCHN quyết định số 387/QĐ-SYT ngày 17/08/2017	KCB bằng YHCT, PVCN bổ sung : KCB bằng vật lý trị liệu, PHCN	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KCB bằng vật lý trị liệu – PHCN KBCB YHCT	Phụ trách phòng khám PHCN	PHCN	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 09/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
25	Phạm Thị Loan	Điều dưỡng đa khoa (2011)	số 000390/BN- GPHN ngày cấp 22/04/2025	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	PHCN	Ngày 28/05/2025 (HDLĐ số 66/2025- HDLĐ ngày 28/05/2025)	Không	
26	Nguyễn Thị Dung	Điều dưỡng trung cấp (1988)	001399/BN-CCHN ngày 6.11.2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Điều dưỡng	Không	PHCN	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 05/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
27	Phạm Văn Chiền	Cử nhân xét nghiệm y học (2014) Thạc sỹ KTV xét nghiệm y học (2021)	0003663/BN- CCHN, ngày 25/02/2016	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KTV xét nghiệm y học	Phụ trách phòng Xét nghiệm	Xét nghiệm	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 41/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
28	Nguyễn Đức Đạt	Cao đẳng Xét nghiệm Y học (2019)	005435/BN-CCHN, ngày 05/08/2020	KTV Xét nghiệm Y học	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KTV xét nghiệm y học	Không	Xét nghiệm	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 34/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
29	Vũ Thị Loan	Cử nhân xét nghiệm y học (2017)	số 027909/HNO- CCHN ngày 26/07/2019	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KTV xét nghiệm y học	Không	Xét nghiệm	Ngày 10/06/2026 (HDLĐ số 107/ 2026- HDLĐ ngày 10/06/2026)	Không	
30	Nguyễn Văn Đăng	Bác sĩ CKII chẩn đoán hình ảnh (2004)	060003/CCHN- BQP, ngày 19/02/2016	KCB chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	KBCB chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Phụ trách phòng Chẩn đoá n hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 08/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
31	Nguyễn Văn Lê	Y tá trung học (2002) Điều dưỡng TC, chứng nhận bổ t úc KTV XQ (2008)	000926/BN-CCHN 18.9.2013	Điều dưỡng	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Phụ Bác sĩ trong phòng XQ	Không	Chẩn đoán hình ảnh	Ngày 01/04/2024 (HDLĐ số 07/ 2024- HDLĐ ngày 01/04/2024)	Không	
32	Nguyễn Thị Kim Dung	Bác sỹ Y khoa (1989) , Bác sỹ chuyên khoa cấp I hồi sức cấp cứu (1996)	Số 000213/BN- CCHN ngày 06/07/2012 QĐ bổ sung PVHN số 358/QĐ-SYT ngày 30/07/2018 , số 322/QĐ-SYT ngày 05/07/2018	Khám chữa bệnh Đa khoa , PVCN bổ sung : Siêu âm tim mạch , Siêu âm tiêu hó a , Nội soi tiêu hóa , Siêu âm sản phụ khoa , Điện não đồ	Từ 07h30 – 17h15 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	Bác sĩ siêu âm	Không	Siêu âm	Ngày 17/06/2024 (HDLĐ số 55/ 2024- HDLĐ ngày 17/06/2024)	Từ 17h30 -20h00 Thứ 2 - CN hàng tuần tại PKCK Nội Kim Dung , địa chỉ : 72 Thành Bắc , Ninh Xá , Thành phố Bắc Ninh, Bá c sỹ siêu âm	
B. SỐ THỜI VIỆC											
1	Lê Phú Hạnh	Bác sỹ đa khoa (1985) Bác sỹ CKI Ngoại (1998)	số 001850/BYT- CCHN, ngày cấp 24/10/2012	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	Từ 07h30 – 20h30 thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần	BS KBCB chuyên khoa Ngoại.	Không	Ngoại	Ngày 05/07/2026 (TLHD số 44/TLHD- PKVS ngày 05/07/2026)	Không	Báo giám người hành nghề

3-C
KHO
IG
ACN

Phòng khám đa khoa quốc tế Việt Sing chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Bắc Ninh;
- Lưu: PKĐKQT Việt Sing

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 07 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)



Đinh Thị Quỳnh Hải

